

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**

Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161340	Trần Thanh	Danh	29/11/2005				8.5	8.4				9.0		8.8
2	2256201161343	Chau Sóc	Ron	05/01/2004				10	8.4				9.0		9.0
3	2256201161344	Phan Thành	Long	09/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2256201161345	Trần Nhựt	Trường	12/07/2004				10	9.2				9.8		9.7
5	2256201161346	Phan Thị Kim	Tiền	06/05/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2256201161390	Trần Trung	Cường	05/10/2007				8	8.0				0.0		3.2
7	2256201161391	Nguyễn Thái	Dương	28/04/2004				7	7.8				9.5		8.7
8	2256201161393	Đặng Thành	Hiếu	20/08/2007				8	7.2				8.5		8.1
9	2256201161394	Huỳnh Trung	Huy	26/05/2007				9.5	9.6				7.5		8.3
10	2256201161395	Nguyễn Văn	Huy	11/03/2007				9.5	8.4				8.5		8.6
11	2256201161396	Đoàn Chấn	Khang	20/07/2007				9	9.2				8.3		8.6
12	2256201161397	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/03/2000				9.5	8.4				9.3		9.1
13	2256201161398	Trần Thị Yến	Ngọc	11/05/2007				8.5	8.4				8.5		8.5
14	2256201161400	Võ Thanh	Phong	12/03/1999				8.5	8.0				8.5		8.4
15	2256201161401	Chau	Rích	29/12/2004				8.5	9.2				8.3		8.6
16	2256201161403	Trần Minh	Tính	20/07/2005				8	8.0				9.5		8.9
17	2256201161404	Nguyễn Phước	Toàn	19/10/2003				8	8.8				9.3		9.0
18	2256201161405	Hồ Minh	Triết	01/07/2007				6	8.4				9.5		8.7
19	2256201161406	Phạm Luân Bền	Vững	11/05/2006				9.5	6.8				8.5		8.2
20	2256201161407	Nguyễn Ngọc Tường	Vý	30/08/2006				9	9.5				6.5		7.6

Châu Đốc, ngày 20 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi